

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn TY, xã EL, huyện SH, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Vợ chồng ông Nay Y Ch, sinh năm 1980, bà Ksor Hồ R, sinh năm 1987; có cùng địa chỉ: Buôn BA, xã EL, huyện SH, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Nay Y Ch, bà Ksor Hồ R có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Bích N số tiền 252.500.000<sup>d</sup> (Hai trăm năm mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng, trong đó, tiền gốc vay là 250.000.000<sup>d</sup>, tiền lãi là 2.500.000<sup>d</sup>).

Bà Nguyễn Thị Bích N có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Nay Y C, bà Ksor Hồ R 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN869205 do Ủy ban nhân dân huyện SH cấp cho ông Nay Y Ch, bà Ksor Hồ R ngày 23/5/2018.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Vợ chồng ông Nay Y Ch, bà Ksor Hờ R có đơn xin miễn giảm án phí vì là đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Bích N tự nguyện chịu 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST, được tính trừ vào số tiền 6.250.000<sup>d</sup> (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0015187 ngày 23/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Hoàn trả lại bà Nguyễn Thị Bích N 6.100.000<sup>d</sup> (Sáu triệu một trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sông Hinh;
- CCTHADS huyện Sông Hinh;
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lương Thị Đông**